CÂY KÉO

Chuyện Hai Lưỡi Sắt Và Lịch Sử Loài Người

V.N.

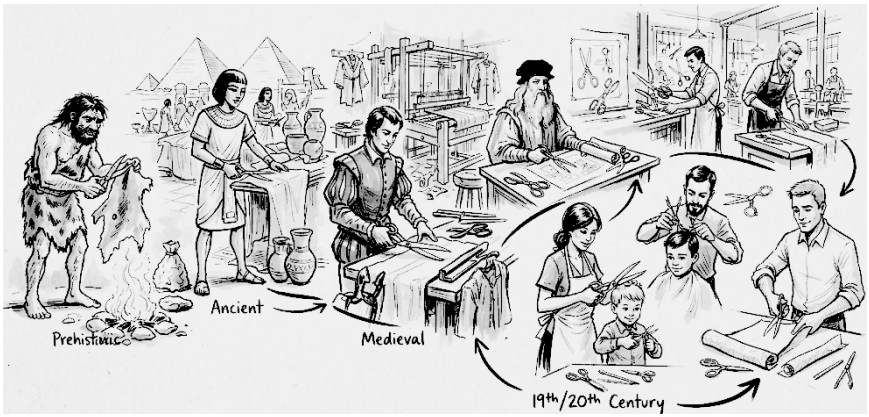

Trong nhà chúng ta, có lẽ không có dụng cụ nào nhỏ bé, giản dị mà lại được dùng thường xuyên như cây kéo. Người ta dùng kéo để cắt vải, cắt giấy, hớt tóc, xén móng tay, tỉa cành cây, cắt chỉ và đôi khi cắt cả những thứ mà người ta muốn đoạn tuyệt. Một vật dụng như thế thường nằm khiêm tốn trong ngăn bàn, hộp may vá hoặc trên bàn làm việc. Người ta ít khi nghĩ đến nó, trừ những lúc cần dùng mà tìm mãi không thấy.

Thử tưởng tượng một buổi sáng, người thợ may chuẩn bị cắt một tấm vải mới, người thợ hớt tóc cần sửa lại

mái tóc cho khách, bà nội trợ muốn cắt một chiếc bao giấy, nhưng cả nhà không tìm được cây kéo. Khi ấy, người ta mới nhận ra rằng một vật dụng nhỏ bé có thể gây ra nhiều phiền toái đến thế nào.

Dao có lịch sử lâu đời, kiếm có những trang sử lẫy lừng, búa và rìu từng giúp con người chinh phục thiên nhiên. Cây kéo không có được những vinh dự ấy. Nó không được đem ra chiến trận, không được dựng tượng trong công viên, cũng ít khi xuất hiện trong những câu chuyện lịch sử lớn. Thế nhưng, nếu không có cây kéo, nghề may mặc, làm tóc, chế tạo giấy, làm vườn và nhiều nghề thủ công khác hẳn sẽ gặp trở ngại đáng kể.

Một vật dụng bình thường như vậy lại có một lịch sử rất dài, trải qua nhiều nền văn minh, nhiều thế hệ thợ rèn và không ít chuyện kể khá thú vị.

... Từ Hai Lưỡi Kim Loại Đến Cây Kéo Đầu Tiên

Không ai biết chắc ai là người đầu tiên nghĩ ra cây kéo. Những chứng tích khảo cổ cho thấy người cổ đại đã biết chế tạo các dụng cụ có thể cắt bằng hai lưỡi kim loại từ nhiều thế kỷ trước Công nguyên. Ai Cập cổ đại thường được nhắc đến như một trong những nơi sớm sử dụng kéo bằng đồng, khoảng 1500 năm trước Công nguyên. Tuy nhiên, nguồn gốc chính xác của cây kéo vẫn còn là vấn đề được các nhà nghiên cứu bàn luận.

Điều đáng chú ý là cây kéo thuở ban đầu không giống cây kéo chúng ta đang cầm ngày nay.

Loại kéo cổ thường được chế tạo bằng một thanh kim loại duy nhất. Người thợ rèn nung nóng thanh đồng hoặc sắt, uốn phần giữa thành một vòng cung có tính đàn hồi, rồi rèn hai đầu thành hai lưỡi dao. Khi người sử dụng bóp hai lưỡi lại, chúng khép vào nhau và cắt vật đặt ở giữa. Khi buông tay, sức đàn hồi của phần cong khiến hai lưỡi tự động tách ra.

Người ta gọi đó là kéo lò xo (spring shears).

Cấu tạo ấy khá thông minh. Người thợ rèn không cần chế tạo hai cán riêng biệt, cũng không cần một chiếc chốt để nối chúng. Một thanh kim loại duy nhất vừa làm cán, vừa giữ hai lưỡi, vừa tạo sức đàn hồi.

Công dụng của những chiếc kéo đầu tiên có lẽ liên quan nhiều đến việc xén lông cừu, cắt da thú và sửa soạn các vật liệu dùng trong sinh hoạt. Khi con người biết nuôi những đàn cừu lớn để lấy lông, nhu cầu xén lông càng trở nên quan trọng. Một dụng cụ có thể cắt nhanh và đều đặn hẳn hữu ích hơn nhiều so với việc dùng dao thông thường.

Những hiện vật bằng đồng và sắt tìm thấy tại Ai Cập, Hy Lạp và La Mã cho thấy người xưa đã dùng kéo trong nhiều công việc, từ xén lông, cắt tóc đến chế tạo y phục. Như vậy, ngay từ buổi đầu, cây kéo đã phục vụ một nhu cầu rất thực tế: giúp con người cắt gọt vật liệu bằng hai lưỡi kim loại phối hợp với nhau.

... Người La Mã Và Bước Tiến Quan Trọng

Một cải tiến đáng kể xuất hiện vào khoảng thế kỷ thứ nhất sau Công nguyên. Người La Mã đã sử dụng loại kéo có hai lưỡi bắt chéo nhau và nối với nhau bằng một chốt xoay. Đây là hình thức gần với cây kéo hiện đại.

Nguyên tắc hoạt động của loại kéo này khác hẳn kéo lò xo. Hai lưỡi được rèn riêng, đặt chéo nhau, rồi nối bằng một chiếc chốt. Chốt giữ vai trò điểm tựa. Khi người sử dụng khép hai cán lại, hai lưỡi cũng khép theo và cắt vật nằm giữa chúng.

Xét theo cơ học, cây kéo là một loại đòn bẩy kép. Mỗi lưỡi hoạt động như một đòn bẩy có điểm tựa nằm giữa sức tác động của bàn tay và vật cần cắt. Cấu tạo ấy đơn giản đến nỗi ngày nay một đứa trẻ cũng có thể hiểu nguyên tắc hoạt động của nó. Tuy nhiên, muốn chế tạo được một cây kéo cắt tốt, người thợ phải có kiến thức về kim loại, độ cứng, sức đàn hồi và góc mài của lưỡi.

Người La Mã dùng kéo trong nhiều ngành nghề, kể cả nghề y. Những dụng cụ cắt nhỏ có thể giúp các thầy thuốc xử lý vật liệu băng bó và thực hiện một số công việc cần thiết. Những loại kéo khác được dùng để cắt tóc, cắt da hoặc phục vụ các nghề thủ công.

Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan ở New York còn lưu giữ một đôi kéo bằng hợp kim đồng thuộc thời La Mã, có lẽ vào thế kỷ thứ hai sau Công nguyên. Điều đặc biệt là đôi kéo ấy được trang trí bằng hình chó, sư tử và cây cỏ. Các chuyên viên bảo tàng nhận thấy những hoa văn này mang dáng dấp Ai Cập hóa; hiện vật có thể đã được

dùng trong một nghi thức tôn giáo tại đền thờ nữ thần Isis ở vùng Trebizond, thuộc Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay.

Một cây kéo có thể dùng để cắt vật liệu, nhưng lại được trang trí công phu và có thể phục vụ nghi lễ tôn giáo, quả là điều đáng ngạc nhiên. Nó cho thấy người xưa không nhất thiết coi kéo chỉ là một dụng cụ lao động bình thường.

... Phương Đông Cũng Có Lịch Sử Riêng

Khi nói đến lịch sử cây kéo cổ đại, chúng ta không nên chỉ nhìn về Ai Cập và La Mã. Trung Hoa cũng có những hiện vật kéo rất sớm.

Những nghiên cứu về luyện kim cho biết một số mẫu kéo cổ nhất được tìm thấy tại Trung Hoa thuộc thời kỳ đầu nhà Hán. Người thợ Trung Hoa đã biết dùng sắt để chế tạo những dụng cụ có cấu tạo gần với loại kéo quen thuộc ngày nay. Một số cây kéo được làm từ một thanh kim loại duy nhất, trong khi người La Mã thường chế tạo các bộ phận riêng biệt rồi nối chúng bằng phương pháp tán hoặc rèn ghép.

Viện Bảo tàng Nghệ thuật Á châu thuộc Smithsonian

hiện lưu giữ một cây kéo bằng đồng thuộc thời Đông Hán, khoảng thế kỷ thứ nhất đến thế kỷ thứ ba sau Công nguyên. Hiện vật ấy nhắc chúng ta rằng kỹ thuật chế tạo kéo đã có một lịch sử đáng kể ở phương Đông, không thua kém những vùng văn minh phương Tây.

Điều thú vị là những nền văn minh lớn có thể cùng phát triển những dụng cụ tương tự mà không nhất thiết phải vay mượn trực tiếp của nhau. Khi con người gặp một nhu cầu giống nhau, họ có thể tìm ra những giải pháp gần giống nhau, dù sống cách nhau hàng ngàn dặm.

Chúng ta thường nghĩ rằng một phát minh phải có một người đầu tiên, rồi người ấy truyền lại cho những người khác. Lịch sử cây kéo cho thấy sự việc có thể phức tạp hơn. Một ý tưởng thực dụng đôi khi xuất hiện tại nhiều nơi, vào những thời điểm gần nhau, tùy theo trình độ luyện kim và thói quen chế tạo của từng dân tộc.

... Thời Trung Cổ: Cây Kéo Trở Thành Một Món Đồ Đẹp

Trong thời Trung cổ, cây kéo ngày càng có hình dáng giống loại chúng ta đang sử dụng. Những người thợ bắt đầu chế tạo kéo bằng thép tốt hơn, lưỡi được làm dài và thanh hơn, còn phần vòng xỏ ngón tay được trang trí khá cầu kỳ.

Một cây kéo lúc ấy không còn chỉ có giá trị ở chỗ cắt được hay không. Người thợ có thể biến nó thành một món đồ đẹp, một vật dụng đáng quý trên bàn may vá

của gia đình khá giả. Có những cây kéo được làm bằng bạc, có cán trang trí hoa lá, hình chim, hình thú hoặc những hoa văn uốn lượn. Những cây kéo nhỏ dùng để thêu thùa, cắt chỉ và sửa móng tay đôi khi được chế tác tinh xảo chẳng kém một món nữ trang.

Một tài liệu giới thiệu hiện vật của Bộ Văn hóa Liên bang Nga kể rằng trong xã hội quý tộc thời Trung cổ, một chiếc hộp quà tình yêu (love box) có thể chứa nhiều món đồ nhỏ dành tặng phụ nữ. Một cây kéo đặt trong bao da cũng có thể là một món quà như thế. Người tặng không chỉ trao cho người nhận một dụng cụ may vá, mà còn chọn một vật dụng có thể được nàng dùng đến hằng ngày.

Tôi nghĩ đó là một cách tặng quà khá thực tế. Một món nữ trang có thể nằm trong hộp nhiều năm, nhưng một cây kéo tốt thì ngày nào người nhận cũng có dịp dùng đến. Dẫu vậy, người tặng cũng nên chọn một cây kéo thật đẹp, kẻo món quà cầu hôn lại khiến người nhận nhớ đến công việc may vá nhiều hơn nhớ đến người cầu hôn!

... Giai Thoại Cây Kéo Cắt Đứt Tình Yêu

Nói đến quà tặng, cây kéo lại có một giai thoại khá buồn

cười.

Trong dân gian phương Tây từng có câu nói: *Given scissors cut love*, có thể dịch là: "Tặng kéo thì tình yêu bị cắt đứt".

Người xưa tin rằng tặng kéo cho người mình thương yêu chẳng khác nào tặng một vật có khả năng chia lìa. Hai lưỡi kéo vốn phải mở ra rồi khép lại, cuối cùng cắt một vật thành hai phần. Người ta đem hình ảnh ấy liên tưởng đến một mối tình có thể bị chia cắt.

Tất nhiên, đó chỉ là quan niệm dân gian. Cây kéo không có trách nhiệm gì đối với việc một đôi tình nhân còn yêu nhau hay không. Nếu một cuộc tình tan vỡ sau khi người này tặng người kia một cây kéo, có lẽ nguyên nhân nằm ở chỗ khác, chứ không phải ở hai lưỡi thép.

Tuy nhiên, giai thoại này còn được nhắc đến trong một câu chuyện liên quan đến Robert Hinchliffe, người chế tạo kéo nổi tiếng tại Sheffield, nước Anh, vào thế kỷ XVIII.

Theo một sách kỹ nghệ xuất bản năm 1853, khoảng năm 1760, Hinchliffe muốn làm một đôi kéo bằng thép được đánh bóng thật đẹp để tặng cô gái mà ông yêu mến. Người ta kể rằng ông không ngần ngại trước câu tục ngữ cho rằng tặng kéo sẽ cắt đứt tình yêu. Ông vẫn làm cây kéo thật đẹp để đem tặng người mình thương.

Điều cần nói rõ là Hinchliffe không phải người phát minh ra cây kéo. Ông được nhắc đến vì đã góp phần cải tiến kỹ thuật chế tạo kéo bằng thép, nhất là việc làm cho lưỡi kéo cứng và có bề mặt đánh bóng tốt hơn.

Câu chuyện ấy thật dễ thương. Một người thợ chế tạo kéo, hiểu rất rõ công dụng của hai lưỡi thép, lại không tin rằng chúng có thể cắt đứt tình yêu của mình. Ông đem chính sản phẩm của nghề nghiệp tặng người mình thương yêu.

Không biết cô gái ấy có nhận lời hay không. Tài liệu không cho biết. Nhưng nếu câu chuyện có thật, thì ít nhất chúng ta biết rằng một đôi kéo đã từng được làm ra không phải để cắt vải hay cắt giấy, mà để làm quà tặng trong một chuyện tình.

... Sheffield Và Thời Kỳ Chế Tạo Kéo Thành Một Ngành Nghề Lớn

Khi nói đến những cây kéo tốt của châu Âu, khó có thể không nhắc đến Sheffield, thành phố thuộc miền trung nước Anh.

Sheffield từ lâu đã nổi tiếng với nghề luyện kim và chế tạo dao kéo. Từ đầu thế kỷ XVII, những người thợ tại đây đã chế tạo nhiều loại kéo khác nhau. Năm 1624, Company of Cutlers in Hallamshire được thành lập để tổ chức và điều hành những hoạt động thuộc ngành nghề kim khí tại địa phương.

Trong thế kỷ XVIII và XIX, sự phát triển của kỹ thuật

luyện thép, nhất là thép nấu trong nồi chịu lửa, đã giúp người thợ chế tạo những lưỡi kéo cứng, sắc và bền hơn.

Người thợ kéo không chỉ cần biết rèn kim loại. Họ còn phải hiểu cách hai lưỡi tiếp xúc với nhau, độ cong của lưỡi, độ chặt của chốt và sức ép của hai cán. Nếu hai lưỡi không áp sát, cây kéo sẽ nhai nát vật liệu thay vì cắt. Nếu chốt quá lỏng, hai lưỡi sẽ lệch. Nếu chốt quá chặt, người sử dụng phải dùng nhiều sức.

Một cây kéo tốt phải cắt nhẹ tay, không kẹt, không làm nhăn vải và phải giữ được độ bén sau một thời gian dài.

Người thợ may có thể tha thứ cho một chiếc bàn hơi lung lay, nhưng khó lòng tha thứ cho cây kéo cắt vải không ngọt. Người thợ hớt tóc cũng không muốn dùng một cây kéo cùn, vì mỗi lần cắt lại phải kéo giật một sợi tóc. Đối với những nghề ấy, cây kéo tốt là một dụng cụ thiết yếu.

Qua thế kỷ XIX, ngành chế tạo kéo phát triển mạnh. Người ta sản xuất kéo dành riêng cho thợ may, thợ cắt tóc, bác sĩ, người thêu thùa, người làm vườn và nhiều nghề khác. Cùng một nguyên tắc, nhưng mỗi nghề lại cần một kiểu kéo thích hợp.

... Cây Kéo Cán Cam Và Một Chuyện Tình Cờ

Trong thế kỷ XX, kỹ thuật luyện kim và sản xuất hàng

loạt đã làm thay đổi đáng kể cây kéo. Thép không gỉ giúp lưỡi kéo chống gỉ sét tốt hơn; những phương pháp gia công mới giúp sản xuất hàng triệu cây kéo có hình dáng và phẩm chất tương đối đồng đều.

Một trong những cải tiến đáng nhớ thuộc về công ty Fiskars của Phần Lan.

Fiskars được thành lập năm 1649, ban đầu là một xưởng luyện và chế tạo sắt. Đến năm 1832, công ty mới mở rộng hoạt động sang sản xuất dao, nĩa và kéo. Năm 1967, Fiskars giới thiệu loại kéo có cán bằng nhựa, một thiết kế mới nhẹ, dễ cầm và thuận tiện cho những công việc thường ngày.

Nhưng câu chuyện đáng kể nhất lại nằm ở màu sắc của chiếc cán.

Ban đầu, người thiết kế thử những màu như đen, đỏ và xanh lá cây. Trong lúc làm những mẫu thử, người thợ máy còn dư màu cam trong máy sản xuất. Thay vì bỏ đi, ông dùng phần màu ấy để làm thêm một mẫu kéo.

Công ty có những mẫu kéo với bốn màu khác nhau. Nhân viên được hỏi ý kiến để lựa chọn màu sắc cuối cùng. Màu cam và màu đen được nhiều người thích, nhưng sau cùng màu cam thắng trong cuộc bỏ phiếu nội bộ.

Thế là cây kéo cán cam Fiskars ra đời.

Một quyết định có vẻ tình cờ trong xưởng sản xuất đã tạo nên một kiểu dáng nổi tiếng thế giới. Màu cam ấy dần trở thành dấu hiệu dễ nhận ra của thương hiệu Fiskars. Công ty cho biết họ đã bán hơn một tỷ cây kéo cán cam kể từ khi sản phẩm ra mắt.

Câu chuyện này đáng suy nghĩ. Người ta thường tưởng rằng một sản phẩm nổi tiếng phải được tạo nên bởi một ý tưởng lớn lao, một bản thiết kế hoàn hảo hoặc một công trình nghiên cứu lâu dài. Thế nhưng, đôi khi một phần màu còn sót lại trong máy sản xuất, cộng với một cuộc bỏ phiếu trong văn phòng, lại có thể quyết định diện mạo của một sản phẩm được hàng tỷ người biết đến.

Lịch sử cây kéo vì thế không chỉ có những phát minh quan trọng. Nó còn có những chuyện ngẫu nhiên rất đời thường.

... Cây Kéo Trong Thần Thoại: Vật Dụng Của Số Mệnh

Có một chuyện khác liên quan đến cây kéo mà người yêu văn chương và thần thoại hẳn sẽ thích thú.

Trong thần thoại Hy Lạp, ba nữ thần Số Mệnh (Moirai) có trách nhiệm định đoạt cuộc đời con người. Clotho là người se sợi sinh mệnh. Lachesis đo lường chiều dài cuộc đời. Atropos là người quyết định lúc nào đời người phải chấm dứt.

Hình ảnh Atropos cầm kéo cắt đứt sợi sinh mệnh đã trở thành một biểu tượng nổi tiếng trong hội họa và văn chương phương Tây.

Tuy nhiên, cần phân biệt rằng những văn bản Hy Lạp cổ không hoàn toàn xác định dụng cụ mà Atropos sử dụng. Hình ảnh nữ thần cầm kéo xuất hiện rõ hơn trong những cách diễn tả về sau. Nhà thơ Anh John Milton (1608–1674), trong thi phẩm *Lycidas*, đã dùng cụm từ nổi tiếng *the abhorred shears*, có thể dịch là "lưỡi kéo đáng ghê sợ", để nói đến dụng cụ cắt đứt đời người.

Đó là một hình ảnh thật đẹp mà cũng thật buồn.

Trong đời thường, cây kéo giúp con người cắt tóc, cắt áo quần và sửa soạn những vật dụng cần thiết. Trong thần thoại, nó lại trở thành vật định đoạt sự sống và cái chết. Một cây kéo nhỏ bé mà có thể được giao một vai

trò lớn lao đến như vậy!

Từ đó, hình ảnh hai lưỡi kéo mở ra rồi khép lại thường được dùng để tượng trưng cho sự chia lìa, sự kết thúc hoặc một quyết định không thể thay đổi.

... Một Chút Phiếm Về Hai Lưỡi Kéo

Có một điều khá lạ trong cách con người đối xử với cây kéo. Người ta thường coi nó là vật dụng để chia một vật thành hai phần, nhưng trong nhiều trường hợp, sự chia cắt ấy lại là bước đầu để tạo thành một sản phẩm hoàn chỉnh.

Người thợ may phải cắt một tấm vải lớn thành nhiều mảnh rồi mới ráp chúng lại thành chiếc áo. Người thợ làm giấy phải cắt, xén và sửa những mép giấy để tạo thành những trang sách ngay ngắn. Người làm vườn phải cắt bỏ những cành khô để cây phát triển tốt hơn. Như vậy, một đường cắt không nhất thiết có nghĩa là phá hủy. Đôi khi, đường cắt là điều kiện cần thiết để tạo ra một vật mới.

Trong tiếng Việt, chúng ta cũng có nhiều cách nói liên quan đến hành động cắt: cắt nghĩa, cắt ngang, cắt đứt, cắt giảm, cắt bỏ. Có những thứ cắt được bằng kéo, nhưng cũng có những thứ không một cây kéo nào có thể cắt được.

Một lời nói vô tình có thể làm người khác buồn. Một sự hiểu lầm có thể khiến hai người xa cách. Một cuộc tình có thể chấm dứt mà không cần đến hai lưỡi kéo nào cả.

Ngược lại, có những chiếc kéo đã giúp người ta tạo nên một bộ áo cưới, một chiếc áo dài, một quyển sách hoặc một món đồ thủ công được giữ gìn suốt đời.

Cây kéo là một vật dụng khá công bằng. Nó không biết người sử dụng đang vui hay buồn, không biết vật trước mặt có giá trị hay không. Nó chỉ cắt theo bàn tay điều khiển của con người. Người sử dụng mới quyết định sẽ dùng nó để làm gì. Có lẽ vì vậy mà trong suốt mấy ngàn năm, cây kéo vẫn giữ nguyên nguyên tắc căn bản của nó. Hai lưỡi kim loại gặp nhau tại một điểm tựa, mở ra rồi khép lại. Người ta đã thay đổi chất liệu, hình dáng, kích thước và cách chế tạo, nhưng nguyên tắc ấy vẫn còn nguyên.

Từ những cây kéo đồng thời cổ đại đến những cây kéo thép của Sheffield, từ những đôi kéo Trung Hoa thời Hán đến những cây kéo cán cam của Phần Lan, con người đã không ngừng sửa đổi một dụng cụ nhỏ bé để phục vụ đời sống.

Trong khi lịch sử thường dành nhiều trang cho những vị vua, những cuộc chiến và những cuộc cách mạng, lịch sử cây kéo lại kể một câu chuyện khác. Đó là câu chuyện về những người thợ rèn, những người thợ may, những người thầy thuốc, những người làm vườn và những gia đình bình thường. Những con người ấy có thể không để lại tên tuổi trong sử sách. Họ chỉ cần một cây kéo tốt để làm công việc hằng ngày.

Và có lẽ, đó cũng là một cách để đo lường giá trị của một phát minh. Một sáng chế không nhất thiết phải làm thay

đổi cả thế giới trong một ngày. Có những sáng chế chỉ âm thầm giúp hàng triệu người làm công việc của mình dễ dàng hơn, ngày này qua ngày khác, thế kỷ này qua thế kỷ khác. Cây kéo là một trường hợp như thế.

Nghĩ cho cùng, loài người đã chế tạo được những chiếc phi cơ vượt đại dương, những con tàu đi vào vũ trụ và những máy điện toán có thể làm hàng tỷ phép tính trong một giây. Nhưng trong mỗi căn nhà, người ta vẫn cần một cây kéo.

Một vật dụng đã có mặt từ thời đại đồng thau, trải qua biết bao triều đại, bao cuộc chiến và bao đổi thay của văn minh nhân loại, mà đến nay vẫn chưa bị thay thế.

Hai lưỡi kéo vẫn tiếp tục mở ra, khép lại.

Và mỗi ngày, đâu đó trên thế giới, lại có một người cầm kéo cắt một tấm vải, sửa một mái tóc, xén một cành hoa hoặc mở một gói quà. Người ấy có thể không hề nghĩ rằng mình đang sử dụng một trong những dụng cụ lâu đời nhất của nhân loại.

Có lẽ cây kéo cũng chẳng cần người ta nhớ đến lịch sử của nó. Nó chỉ cần được mài bén và đặt đúng chỗ để khi cần, người ta tìm thấy ngay.